

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 62 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị
về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng
yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (viết tắt là Nghị quyết số 66-NQ/TW); Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (viết tắt là Nghị quyết số 140/NQ-CP); Chương trình số 08-CTr/TU ngày 13/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVII) thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (viết tắt là Chương trình số 08-CTr/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình số 08-CTr/TU, nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác xây dựng và thi hành pháp luật; đổi mới, gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng và công tác thi hành pháp luật để tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh; bảo đảm và ưu tiên nguồn lực, chế độ, chính sách đặc thù, vượt trội cho công tác xây dựng pháp luật; nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật.

- Cụ thể hóa mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình số 08-CTr/TU liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh thành các nhiệm vụ cụ thể, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cụ thể hóa, triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình số 08-CTr/TU thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, khả thi, hiệu quả.

- Phân công thực hiện các nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

a) Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp.

b) Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình số 08-CTr/TU; các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo toàn diện, trực tiếp việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành các quy phạm pháp luật phù hợp với thẩm quyền và tăng cường kiểm tra, giám sát công tác này; lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật.

c) Xác định xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của các cấp, các ngành, địa phương.

d) Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "*lợi ích nhóm*" trong xây dựng và thi hành pháp luật.

đ) Trong phân công nhiệm vụ, người đứng đầu các cơ quan có thẩm quyền ban hành, cơ quan tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, chịu trách nhiệm chính về chất lượng văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành, tham mưu ban hành; gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ, công chức và có chế

tài, biện pháp xử lý đối với người không thực hiện đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật.

e) Chủ động rà soát quy hoạch, tham mưu cấp có thẩm quyền cơ cấu Giám đốc Sở Tư pháp tham gia cấp ủy cấp tỉnh; cấp ủy cấp xã quan tâm phân công cấp ủy viên phụ trách công tác tư pháp; kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển

a) Bảo đảm công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ lợi ích toàn cục của đất nước, của địa phương; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được. Khi thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật, phải có giải pháp để xây dựng các quy định của pháp luật mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Phát huy đúng mức vai trò của đạo đức xã hội, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc tự quản cộng đồng trong điều chỉnh các quan hệ xã hội.

b) Coi trọng, chủ động nghiên cứu chiến lược, chính sách từ sớm, từ thực tiễn, từ kinh nghiệm của Trung ương và của các địa phương khác góp phần tăng cường tính dự báo và nâng cao chất lượng công tác xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật.

c) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành; từng bước thực hiện soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tập trung, chuyên nghiệp theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền. Các hoạt động tổng kết, khảo sát thực tiễn, nghiên cứu kinh nghiệm khu vực, địa phương khác, đánh giá tác động chính sách, lựa chọn chính sách phải được thực hiện kỹ lưỡng, thực chất, khoa học. Chủ động đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động; không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong thiết kế chính sách và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

d) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, xây dựng hoặc tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; không đặt ra các điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề trái pháp luật; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định; triển khai hiệu quả nhiệm vụ, giải

pháp đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm quyền thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân theo yêu cầu của Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, bảo đảm kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất trong phát triển kinh tế của tỉnh.

đ) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hoặc tham gia xây dựng pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (*trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hóa...*) để hình thành các động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất mới, các ngành công nghiệp mới. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”.

e) Rà soát, kiện toàn tổ chức của các cơ quan hỗ trợ tư pháp thuộc thẩm quyền của địa phương; tổ chức thi hành nghiêm các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp phù hợp với mục tiêu, định hướng cải cách tư pháp. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật, quản trị rủi ro pháp lý. Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ pháp lý cho khu vực kinh tế tư nhân. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thi hành chế định luật sư công, áp dụng thủ tục tố tụng tư pháp rút gọn, kết hợp các phương thức phi tố tụng tư pháp với các phương thức tố tụng tư pháp theo quy định và chỉ đạo của Trung ương; triển khai các giải pháp khuyến khích, phát triển các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án như trọng tài thương mại, hòa giải thương mại,... theo quy định.

3. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

a) Quán triệt tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm phát huy cao độ tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật.

b) Ưu tiên bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác (*an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng...*).

c) Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả trên hệ thống phát thanh, truyền hình của địa phương.

d) Chú trọng công tác hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm sức sống của văn bản quy phạm pháp luật.

đ) Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

e) Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương. Thường xuyên đánh giá hiệu quả của pháp luật sau ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và triển khai thực hiện cơ chế kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của pháp luật.

g) Đề cao công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với việc tăng cường kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lạm quyền, thiếu trách nhiệm; đồng thời, góp phần khắc phục bệnh đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Nghiêm cấm việc lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để trục lợi hoặc can thiệp, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

h) Không “hình sự hóa” các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự; không dùng biện pháp hành chính để can thiệp, giải quyết các tranh chấp dân sự, kinh tế.

4. Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế

a) Nâng cao năng lực của các cơ quan, đơn vị, địa phương để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý quốc tế; tham gia tích cực vào việc xây dựng thể chế và pháp luật quốc tế theo đề nghị của các cơ quan trung ương.

b) Xử lý tốt các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh, nhất là tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế nhằm kịp thời bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước Việt Nam.

c) Triển khai thực hiện cơ chế đặc biệt thu hút, xét tuyển, cử đi đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao, có kinh nghiệm thực tiễn về pháp luật quốc tế và hợp tác quốc tế về pháp luật, giải quyết tranh chấp quốc tế theo quy định.

d) Mở rộng hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp theo hướng hiệu quả, thực chất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quan tâm hợp tác các nội dung để hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ tăng trưởng kinh tế, bảo đảm

quyền con người, hướng đến hệ thống pháp luật đồng bộ, khả thi và bảo đảm pháp luật được thực hiện nghiêm.

đ) Đẩy mạnh hợp tác pháp luật và tư pháp giữa tỉnh Tuyên Quang với tỉnh Quảng Tây và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); trong đó tăng cường trao đổi kinh nghiệm về công tác xây dựng, kiểm tra và tổ chức thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý; cải cách pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền; ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng pháp luật, xây dựng và điều hành cơ sở dữ liệu pháp luật; thúc đẩy thực hiện hiệu quả Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 19/10/1998 tại Bắc Kinh.

e) Tham gia xây dựng, phát triển mạng lưới chuyên gia pháp lý nước ngoài, bao gồm cả người Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ nghiên cứu, tư vấn các vấn đề mới trong phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

a) Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức của nguồn nhân lực pháp luật về tầm quan trọng của công tác xây dựng pháp luật; vị trí, vai trò của cán bộ, công chức người làm công tác xây dựng pháp luật và trách nhiệm trong việc xây dựng, phát triển nguồn nhân lực pháp luật.

b) Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực pháp luật có phẩm chất, thái độ đúng, tinh thần tốt, có trình độ chuyên môn vượt trội, có kinh nghiệm, kỹ năng làm việc giỏi, sáng tạo, đổi mới tư duy, tiếp cận với những yêu cầu mới trong quản lý nước, biết vận dụng tri thức, kỹ năng được đào tạo vào công tác xây dựng pháp luật; trọng dụng người có tài năng làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

c) Thực hiện chính sách đặc thù, vượt trội, áp dụng chế độ thù lao, thuê khoán tương xứng để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật.

d) Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách kéo dài thời gian công tác, không giữ chức vụ cho một số cán bộ, công chức đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định nhưng có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc về xây dựng pháp luật theo quy định của Trung ương.

đ) Thực hiện thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công theo quy định. Thực hiện chính sách hỗ trợ hàng tháng bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng đối với người trực tiếp, thường xuyên làm công tác tham mưu nghiên cứu chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị của địa phương theo quy định.

e) Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, nhân rộng các tấm gương điển hình tiên tiến trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật nhằm tạo động lực cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật phát huy trí tuệ, đổi mới, sáng tạo.

6. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Ưu tiên nguồn lực cho hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước.

b) Bố trí kịp thời, đủ kinh phí để triển khai ngay Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật và Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

c) Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”.

d) Thực hiện chính sách thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số phát triển, cung cấp các dịch vụ, tiện ích số trong lĩnh vực pháp luật.

đ) Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

7. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

b) Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

(Có Biểu phân công nhiệm vụ cụ thể thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật

đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình số 08-CTr/TU và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này **trong tháng 9/2025**; rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, hoàn thành trong năm 2025.

b) Người đứng đầu các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương; tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) kết quả thực hiện **trước ngày 01/6** và **trước ngày 15/11** để tổng hợp.

2. Sở Tài chính

Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 66-NQ/TW theo Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật về xây dựng và thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Sở Khoa học và công nghệ

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin và các công nghệ khác của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

4. Sở Nội vụ

Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và thi hành văn bản quy phạm pháp luật, công tác pháp chế theo quy định.

5. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Kế hoạch này.

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Kế hoạch này ở các sở, ngành, địa phương; tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW trên địa bàn tỉnh 06 tháng, hàng năm gửi Bộ Tư pháp (*đồng gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh*) theo quy định.

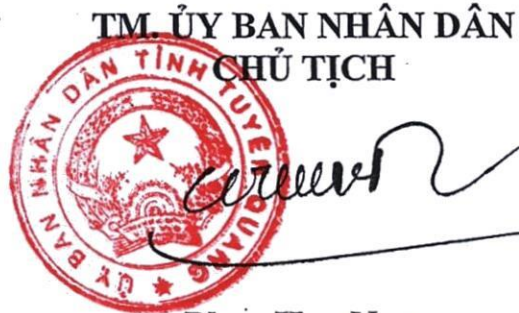
6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, nhất là Hội Luật gia, Đoàn luật sư và Nhân dân trong việc chủ động, tích cực tham gia xây dựng pháp luật, phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và giám sát thi hành pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các TC CT-XH tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy, UBKTTU;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND cấp xã;
- Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh;
- Lưu: VT, TPNC, NC (Loan).

(Báo cáo)



Phan Huy Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIỂU PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh TUYÊN QUANG

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I	Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật				
1	Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các nội dung được tuyên truyền rộng rãi	Thường xuyên
2	Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình số 08-CTr/TU	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Tháng 9/2025
3	Quản triệt trách nhiệm của các cấp ủy đảng trong lãnh đạo toàn diện, trực tiếp việc thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật và tăng cường kiểm tra, giám sát công tác này; thống nhất nhận thức việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các nội dung được quán triệt, thống nhất nhận thức	Thường xuyên

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của các bộ, ngành trung ương; đảm bảo mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật				
4	Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật, gắn với triển khai thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kỷ cương, kỷ luật, các quy định được thực hiện nghiêm	Thường xuyên
II	Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển				
1	Tham gia ý kiến, tổng hợp kết quả lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013	Các Sở, ban, ngành; UBND các cấp	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến	Tháng 5/2025 (Đã hoàn thành)
2	Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp	Các cơ quan chuyên môn và các tổ chức thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các quy định được thực hiện nghiêm; các chính sách được truyền thông	Thường xuyên

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
3	Rà soát, kiến nghị giải pháp tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật, báo cáo cơ quan có thẩm quyền	Các Sở, ban, ngành rà soát, kiến nghị văn bản thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	Sở Tư pháp; Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả rà soát, kiến nghị	Theo đề nghị của Bộ Tư pháp
4	Rà soát xác định, tháo gỡ “điểm nghẽn” thể chế, pháp luật để phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp; Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả rà soát, kiến nghị	Theo đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ
5	Rà soát, sửa đổi, bổ sung và tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”	Các cơ quan chuyên môn và các tổ chức thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tư pháp; Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật được xử lý	Năm 2025 - 2026
6	Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án tồn đọng, vướng thủ tục, chậm tiến độ	Các Sở, ban, ngành	Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các tổ chức đại diện doanh nghiệp	Văn bản để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc	2025 - 2026

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
7	Rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh theo hướng cắt giảm ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh bảo đảm nguyên tắc cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được	Các cơ quan chuyên môn và các tổ chức thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tư pháp; Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	Thường xuyên
8	Triển khai thực hiện Đề án thực hiện soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tập trung, chuyên nghiệp	Sở Tư pháp	Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án và tổ chức thực hiện	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án
9	Xây dựng chính sách ưu đãi cụ thể, khả thi, hiệu quả để phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định hoặc phân cấp (nếu có)	Sở Tài chính	Sở Tư pháp; Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật	Theo quy định hoặc phân cấp (nếu có)
10	Nghiên cứu, rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an ninh, trật tự	Công an tỉnh	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật	Năm 2025
11	Triển khai thực hiện Đề án chế định luật sư công và cơ chế có điều kiện cho phép viên chức được hành nghề luật sư	Sở Tư pháp	Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án và tổ chức thực hiện	Sau khi Đề án được ban hành

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
12	Triển khai thực hiện các giải pháp khuyến khích, phát triển các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án như trọng tài thương mại, hòa giải thương mại... Bảo đảm việc công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài phù hợp với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế	Sở Tư pháp	Tòa án nhân dân tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Giải pháp được thực hiện	Theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền
III	Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật				
1	Phát huy cao độ tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã		Tinh thần phục vụ, tư duy kiến tạo được phát huy cao độ	Thường xuyên
2	Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Văn hoá tuân thủ pháp luật được xây dựng	Thường xuyên
3	Đa dạng hoá nội dung truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật trên hệ thống phát thanh, truyền hình; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả trên hệ thống phát thanh, truyền hình quốc gia	Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Chính sách, pháp luật được tuyên truyền trên hệ thống phát thanh, truyền hình	Thường xuyên
4	Tăng cường công tác hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định	Các cơ quan chủ trì soạn thảo, trình UBND tỉnh các dự thảo VBQPPL; UBND cấp xã	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật do các cơ quan, đơn vị ban hành hoặc tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành	Thường xuyên

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
5	Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định	Các cơ quan chuyên môn, tổ chức thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kiểm tra, rà soát; kết luận kiểm tra; văn bản công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Thường xuyên, định kỳ
6	Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương	Các Sở, ban, ngành	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả phản ánh, kiến nghị	Thường xuyên
7	Thường xuyên đánh giá hiệu quả của pháp luật sau ban hành (<i>kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm công tác tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường các hoạt động điều tra, khảo sát</i>)	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Báo cáo đánh giá hiệu quả của văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất xử lý; văn bản quy phạm pháp luật (nếu có)	Thường xuyên
8	Thực hiện việc tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh về quy định pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả phản ánh, kiến nghị	Thường xuyên

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
9	Tăng cường công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm pháp luật đi đôi với hậu kiểm, giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kết quả hậu kiểm, biện pháp phòng ngừa, cảnh báo	Thường xuyên
IV	Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế				
1	Nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý quốc tế, định hình trật tự pháp lý quốc tế	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Ngoại vụ	Năng lực của các cơ quan, tổ chức có liên quan được cải thiện	Thường xuyên
2	Xử lý, phối hợp xử lý tốt các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh, nhất là tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế nhằm kịp thời bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước Việt Nam	Các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các giải pháp xử lý được thực hiện	Khi có yêu cầu
3	Thực hiện thu hút, xét tuyển, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao, có kinh nghiệm thực tiễn về pháp luật quốc tế và hợp tác quốc tế về pháp luật, giải quyết tranh chấp quốc tế	Các Sở, ban, ngành	Sở Nội vụ; Sở Ngoại vụ	Nhân lực có trình độ cao, có kinh nghiệm thực tiễn được thu hút	Thường xuyên
4	Triển khai thực hiện Đề án tăng cường sự tham gia của các chuyên gia pháp luật Việt Nam trong các tổ chức pháp lý quốc tế và cơ quan tài phán quốc tế	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án và tổ chức thực hiện	Sau khi Đề án được phê duyệt
5	Mở rộng hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp. Đẩy mạnh hợp tác pháp luật và tư pháp giữa tỉnh Tuyên Quang với tỉnh Quảng Tây và tỉnh Vân Nam	Các Sở, ban, ngành	Sở Ngoại vụ; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật	Thường xuyên

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	(Trung Quốc); thúc đẩy thực hiện hiệu quả Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 19/10/1998 tại Bắc Kinh.			và tư pháp được thực hiện	
V	Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật				
1	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị quyết được thực hiện hiệu quả	Năm 2025 và các năm tiếp theo
2	Thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Tư pháp; Sở Nội vụ	Chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi được thu hút, tiếp nhận	Thường xuyên
3	Tổ chức Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn về xây dựng pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn	Hàng năm
4	Kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác pháp chế và nâng cao năng lực của công chức pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Sở Tư pháp; Sở Nội vụ	Đội ngũ công chức pháp chế được kiện toàn; năng lực của công chức pháp chế được nâng cao	Hàng năm
5	Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá, sàng lọc để bảo đảm yêu cầu, nâng cao chất lượng nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Tư pháp; Sở Nội vụ	Chất lượng nhân lực làm công tác xây dựng pháp luật được đảm bảo	Thường xuyên

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
6	Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, nhân rộng các tấm gương điển hình tiên tiến trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Tư pháp; Sở Nội vụ	Gương điển hình tiên tiến trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật được biểu dương, tôn vinh, khen thưởng	Thường xuyên
VI	Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật				
1	Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “học tập số”	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Công nghệ số, chuyển đổi số được ứng dụng trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; nội dung phổ biến giáo dục pháp luật được triển khai trên các nền tảng số của phong trào “học tập số”	Thường xuyên
2	Triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án và tổ chức thực hiện	Sau khi Đề án được phê duyệt
3	Triển khai thực hiện Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án và tổ chức thực hiện	Sau khi Đề án được phê duyệt

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
VII	Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật				
1	Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao	Sở Tài chính, UBND cấp xã	Các cơ quan chuyên môn, tổ chức thuộc UBND tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Quản lý, sử dụng ngân sách cho công tác xây dựng pháp luật bảo đảm kịp thời, đúng, đủ	Thường xuyên
2	Bố trí ngân sách tương xứng cho công tác tổ chức thi hành pháp luật, ưu tiên cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Tài chính	Sở Tư pháp; các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Ngân sách được bảo đảm	Thường xuyên